

Bản án số: 05/2018/HNGĐ-PT

Ngày 22 - 3 - 2018

V/v xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Thi

Các Thẩm phán:

Ông Lê Lâm Sơn

Bà Nguyễn Thị Nhiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Nguyễn Thanh Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Văn Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLPT-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc xin ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 209/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2018/QĐ-PT ngày 05 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Số 21 MC, khu phố CX, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Tạm trú: Số 181 ấp TK, ttr TA, huyện VT, thành phố CT (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phạm Khắc Ph - Văn phòng luật sư Phạm Khắc Ph, đoàn luật sư thành phố CT (Có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức Th, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Số 21 MC, khu phố CX, thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang (Có mặt).

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Đức Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức Th là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2012.

Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc, kể từ lúc vợ chồng có nhà riêng thì thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên do anh Th thường hay uống rượu về khuya hành hung, đánh đập, chửi bới chị nhiều lần kể cả lúc chị mang thai người con thứ hai, gần đây nhất anh Th đánh chị phải mua thuốc ngoài điều trị gần một tuần. Nhưng vì con, vì công việc, vì giữ thể diện cho chồng cũng như gia đình bên chồng chị phải chịu đựng thời gian dài không dám chia sẻ cho ai. Kể từ ngày chị sinh người con thứ hai đến nay, anh Th không còn quan tâm, chăm sóc chị cũng như con mới sinh mà bỏ mặc, chị nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể hòa hợp và hàn gắn, hôn nhân không đạt được mục đích, nên xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Giữa chị với anh Th có hai người con chung tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 31/01/2015 và Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/8/2017. Trước lúc sinh con thứ hai, người con đầu do chị chăm sóc, do sinh con chị về cha mẹ ruột ở CT để có người phụ giúp, còn cháu T thì anh Th chăm sóc, khi nhớ muốn gặp con thì anh Th không cho gặp. Nay ly hôn chị xin được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con, lý do chị xin nuôi con là do người con thứ hai sinh ra có nhược điểm về thể chất, nên cần có anh em ở gần có tình thương động viên vui chơi sau này. Hiện tại chị đang nghĩ thai sản, công việc của chị làm Kế toán cho Công ty xi măng KL, làm việc trong giờ hành chính, thu nhập ổn định đủ khả năng về tài chính cũng như thời gian chăm sóc con.

Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ: Hai bên không có nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.

Bị đơn anh Nguyễn Đức Th trình bày:

Anh thừa nhận về quan hệ hôn nhân, con cái như chị Vân A trình bày là đúng. Việc vợ chồng đã nhiều tháng nay không chung sống với nhau, anh cũng có thăm con nhưng do mâu thuẫn cũng như việc làm và nuôi con dẫn đến vợ chồng không có thời gian chăm sóc nhau.

Về nguyên nhân mâu thuẫn như chị Vân A trình bày là không có, anh không có ngược đãi, đánh đập, chửi bới vợ, nay chị Vân A nhất quyết ly hôn thì anh xin Tòa án cho anh thời gian để các con lớn giải quyết sau.

Lý do vợ xin ly hôn là muốn cả nhà chuyển về Thành phố HCM sinh sống và làm việc, nhưng anh không đồng ý, từ đó vợ chồng mâu thuẫn. Ngoài ra chị Vân A trong cuộc sống đối xử không tốt với cha mẹ anh.

Về con chung: Nếu chị Vân A nhất quyết ly hôn, thì anh xin được nuôi người con lớn tên Nguyễn Hoàng T, còn người con thứ hai tên Nguyễn Hoàng L giao cho chị Vân A nuôi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Anh đồng ý hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 209/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

Chấp nhận đơn kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A;

1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Vân A với anh Nguyễn Đức Th;

2. Về con chung: Xác định giữa chị Nguyễn Thị Vân A và anh Nguyễn Đức Th có hai người con chung:

- Nguyễn Hoàng T - sinh ngày 31/01/2015.

- Nguyễn Hoàng L - sinh ngày 28/8/2017.

Do cháu T và cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi, theo đó giao cho chị Nguyễn Thị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng hai con cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Đức Th không phải cấp dưỡng việc nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Vân A không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Đức Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được quyền ngăn cản.

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con cũng như yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi một trong các bên có yêu cầu thì kiện thành vụ kiện khác để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các bên thỏa thuận tự giải quyết, nếu việc thỏa thuận không thành thì một trong các bên có khởi kiện thành vụ án khác để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về công nợ: Hai bên khai và cam kết không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào, nên không xét tới.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần án phí và báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/01/2018, bị đơn anh Nguyễn Đức Th có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Anh yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm và anh xin được nuôi người con lớn tên Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 31/01/2015 và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn anh Nguyễn Đức Th vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Ngược lại, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vân A không đồng ý nội dung kháng cáo của bị đơn, yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Về kinh tế, thì chị Vân A và anh Đức Th đều có khả năng kinh tế để nuôi con. Về điều kiện chăm sóc con, thì chị Vân A làm Kế toán trong Công ty xi măng KL, làm giờ hành chính từ 07 giờ đến 16 giờ, nên có thời gian chăm sóc con. Còn anh Đức Th thì làm Công nhân vận hành máy cùng trong Công ty xi măng KL, nên phải làm theo ca, có khi phải làm ca 3 từ 21 giờ 30 phút đến 06 giờ 30 phút ngày hôm sau, nên phải nhờ ông bà chăm sóc cháu.

Từ ngày chị Vân A chăm sóc cháu Nguyễn Hoàng T đến nay, chị Vân A vẫn chăm sóc tốt cho cháu, chị Vân A không vi phạm đạo đức lối sống, không bị chính quyền địa phương lập biên bản hoặc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ngược đãi con cái và việc này được anh Đức Th thừa nhận.

Hiện nay chị Vân A là người chăm sóc cháu T, nếu giả sử Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Hoàng T cho anh Đức Th nuôi dưỡng, thì rất khó khăn cho việc thi hành án.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các đương sự không tự hòa giải với nhau được, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến kết luận vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án đã thực hiện và chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đức Th và chị Vân A cưới nhau có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn KL, huyện KL, tỉnh Kiên Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/6/2012 là đúng quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa chị Vân A và anh Đức Th xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến hai bên cự cãi nhau và có nhiều lần xảy ra xô xát.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị Vân A và anh Đức Th là có thật, Tòa án tổ chức hòa giải, động viên, tạo điều kiện cho anh chị có cơ hội hàn gắn để cùng nhau chung sống nuôi con, nhưng đến nay kết quả vẫn không thành. Bên cạnh đó, anh chị không có định hướng chung, nếu Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Vân A, thì anh chị cũng không thể hàn gắn được.

Do đó, có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị Vân A và anh Đức Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 14, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Vân A đối với anh Đức Th.

[2] Về con chung: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy yêu cầu nuôi cháu Nguyễn Hoàng T của anh Đức Th là chính đáng, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi phải xem xét để đảm bảo về mọi mặt của con. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, điểm d mục 11 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, thì con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng, nếu không có thỏa thuận khác. Cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 31/01/2015 tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm là chưa đủ 36 tháng tuổi, cháu Hoàng Thiên còn rất nhỏ, rất cần được sự quan tâm, chăm sóc và trực tiếp nuôi dưỡng của người mẹ để đảm bảo sự phát triển tốt cả về thể chất cũng như tâm sinh lý của cháu.

Bên cạnh đó, cháu Hoàng T và Hoàng L từ ngày xét xử sơ thẩm đến nay là do chị Vân A chăm sóc, vì vậy không nên thay đổi môi trường sống, để tránh trường hợp ảnh hưởng đến tâm sinh lý của cháu. Ngoài ra, cháu Hoàng L khi sinh ra có nhược điểm về thể chất, nên rất cần có người để vui chơi, đặc biệt là tình anh em để giúp cháu đỡ mặc cảm với cuộc sống bên ngoài. Do đó, nên tiếp tục giao cháu Nguyễn Hoàng T cho chị Vân A chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Đối với anh Đức Th không trực tiếp nuôi con chung, nhưng có quyền thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản anh Đức Th thực hiện quyền này theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuy nhiên, trong quá trình chị Vân A nuôi dưỡng hai cháu Hoàng T và Hoàng L, nếu anh Đức Th phát hiện chị Vân A chăm sóc, nuôi dạy con không tốt làm ảnh hưởng đến tương lai của con, thì anh Đức Th có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Từ những nhận định trên, sau khi thảo luận, Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 209/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

[3] Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp..

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm: Buộc anh Nguyễn Đức Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm 300.000 đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 14, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Đức Th.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 209/2017/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

- Phần tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Vân A. Cho chị Nguyễn Thị Vân A được ly hôn với anh Nguyễn Đức Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 31/01/2015 và cháu Nguyễn Hoàng L, sinh ngày 28/8/2017 cho chị Nguyễn Thị Vân A được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh Nguyễn Đức Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do chị Nguyễn Thị Vân A không có yêu cầu.

Anh Nguyễn Đức Th được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Bảo lưu quyền yêu cầu cấp dưỡng việc nuôi con cũng như yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con khi một trong các bên có yêu cầu thì kiện thành vụ án khác để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Các bên thỏa thuận tự giải quyết, nếu việc thỏa thuận không thành thì một trong các bên có khởi kiện thành vụ án khác để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Về công nợ: Hai bên khai và cam kết không nợ bất cứ cá nhân hay tổ chức nào, nên không xét tới.

5. Về án phí:

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Buộc chị Nguyễn Thị Vân A phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001658 ngày 07/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Chị Vân A không phải nộp thêm.

- Án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm:

Buộc anh Nguyễn Đức Th phải nộp án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm với số tiền 300.000 đồng, khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001731 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Anh Đức Th không phải nộp thêm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND huyện KL;
- THA dân sự huyện KL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Đình Thi